

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI -----

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 17/9/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bình;

Ông Trịnh Văn Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST - DS, ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2025/QĐST - DS, ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/6/1993; số CCCD: 064093005035. Địa chỉ: Thôn G, xã B (cũ là xã N, huyện C), tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Huỳnh Thanh L, sinh ngày 18/4/2004;

Địa chỉ: thôn C, xã C (cũ là xã H, huyện C), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2025, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 11/3/2025, ông Lê Huỳnh Thanh L có vay của ông số tiền 50.000.000 đồng, khi vay ông L hẹn một tháng trả, hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Khi đến hạn trả nợ ông đã hỏi nhiều lần nhưng ông L cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không trả tiền cho ông. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Huỳnh Thanh L phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn ông Lê Huỳnh Thanh L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng
đặt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông L

không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Huỳnh Thanh L phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc ông Lê Huỳnh Thanh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai) theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận và trả lại thể hiện: Ngày 11/3/2025, ông Lê Huỳnh Thanh L có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, không có lãi suất, ông Lê Huỳnh Thanh L ký và ghi họ tên. Như vậy việc vay tiền là có thật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Lê Huỳnh Thanh L không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Huỳnh Thanh L phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng.

Về tiền lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Lê Huỳnh Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Lê Huỳnh Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008496, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 9;
- Phòng THADS KV9;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa